

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và
kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 2355/TTr-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025:

1. Mục tiêu:

Phát triển hệ thống hạ tầng giao thông và kênh mương nội đồng phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, xóa đói giảm nghèo của địa phương. Phấn đấu hoàn thành cơ bản các tuyến đường giao thông từ xã, phường, thị trấn đến thôn, tổ dân phố, liên thôn làng được kiên cố hóa bằng bê tông xi măng, láng nhựa và cơ bản kiên cố hóa các tuyến kênh mương nội đồng thiết yếu. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng và khai thác có hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông, kênh mương hiện có.

2. Nội dung đầu tư:

a) Mặt đường: Đường trục thôn, làng; đường liên thôn, làng; đường ngõ, xóm; đường hẻm khu dân cư trong đô thị; đường trục chính nội đồng.

b) Kênh mương nội đồng.

c) Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp huyện, xã để duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo không thấp hơn 6% vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ Chương trình này phân bổ cho từng xã, phường, thị trấn.

3. Tổng vốn thực hiện Chương trình: Tổng kinh phí thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 khoảng 1.000 tỷ đồng, cơ cấu nguồn vốn như sau:

3.1. Ngân sách tỉnh: 500 tỷ đồng để hỗ trợ cho các loại kết cấu mặt đường và kênh mương, cụ thể như sau:

- a) Đối với mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, dày 18 cm, mác 250: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 200 triệu đồng cho 01 km mặt đường.
- b) Đối với mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, dày 16 cm, mác 250: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 180 triệu đồng cho 01 km mặt đường.
- c) Đối với mặt đường bê tông xi măng rộng 3,5m, dày 16 cm, mác 200: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 160 triệu đồng cho 01 km mặt đường.
- d) Đối với mặt đường đá dăm láng nhựa 3 kg/m^2 , rộng 3,5m, dày 12 cm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng nhựa đường theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công, máy thi công là 200 triệu đồng cho 01 km mặt đường.
- e) Đối với mặt đường đá dăm láng nhựa 3 kg/m^2 , rộng 3,5m, dày 10 cm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng nhựa đường theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công, máy thi công là 180 triệu đồng cho 01 km mặt đường.
- f) Đối với các tuyến đường có thiết kế bề rộng mặt đường khác, thì quy đổi thành mét vuông để hỗ trợ tương ứng với quy mô đã quy định tại các điểm a, b, c, d, e khoản 3.1 Điều này.
- g) Đối với kênh mương nội đồng kích thước $\text{b} \times \text{h} = 0,5 \times 0,7 \text{ (m)}$, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 10 cm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng, thép theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 200 triệu đồng cho 01 km kênh mương.
- h) Đối với kênh mương nội đồng kích thước $\text{b} \times \text{h} = 0,4 \times 0,6 \text{ (m)}$, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 8 cm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng, thép theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 180 triệu đồng cho 01 km kênh mương.
- i) Đối với kênh mương nội đồng kích thước $\text{b} \times \text{h} = 0,3 \times 0,5 \text{ (m)}$, kết cấu bê tông cốt thép mác 200, thành và đáy kênh dày 8 cm: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% khối lượng xi măng, thép theo định mức hiện hành (theo công bố giá của Sở Xây dựng hàng năm) và hỗ trợ chi phí nhân công là 180 triệu đồng cho 01 km kênh mương.
- j) Đối với các xã, phường, thị trấn có tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 50% tổng dân số, ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí nhân công, máy thi

công thêm 20% đối với từng loại kết cấu mặt đường, kênh mương quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g, h, i khoản 3.1 Điều này.

3.2. Ngân sách huyện, xã, huy động nhân dân và các nguồn hợp pháp khác: khoảng 500 tỷ đồng (đối ứng ngân sách tỉnh).

4. Chủ Chương trình: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai.

5. Địa điểm thực hiện: các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Thời gian thực hiện Chương trình: từ năm 2021 đến hết năm 2025.

7. Cơ chế và giải pháp thực hiện:

7.1. Cơ chế đầu tư: Giao UBND tỉnh quy định cụ thể tại Quyết định đầu tư Chương trình này.

7.2. Cơ chế quản lý, điều hành: Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp có trách nhiệm quản lý và điều hành thực hiện Chương trình này.

7.3. Giải pháp huy động vốn và triển khai thực hiện:

a) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về huy động vốn, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; các địa phương phải có trách nhiệm bố trí đủ vốn ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật để thực hiện Chương trình này.

b) Rà soát, phân kỳ đầu tư, ưu tiên tập trung đầu tư, tránh dàn trải, nợ đọng, bảo đảm đúng quy định của Luật Đầu tư công.

c) Chính quyền địa phương (cấp huyện, xã) không quy định bắt buộc nhân dân đóng góp, chỉ vận động bằng các hình thức thích hợp để nhân dân tự nguyện tham gia xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông và kênh mương của địa phương. Cộng đồng và người dân trong địa bàn cấp xã bàn bạc mức đóng góp cụ thể cho từng dự án.

Ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, người dân tộc thiểu số tham gia trực tiếp lao động để xây dựng công trình trên địa bàn, chính quyền địa phương xem xét, trả thù lao theo mức phù hợp với mức tiền lương chung của thị trường lao động tại địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công.

2. UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình này, đồng thời hướng dẫn thực hiện việc quy đổi, điều chỉnh khi có các quy định, tiêu chuẩn, định mức, công nghệ mới do cơ quan cấp trên ban hành, đảm bảo không vượt mức hỗ trợ đã được quy định tại Chương trình này.

3. Đề nghị HĐND và UBND cấp huyện, xã xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, người dân tham gia thực hiện; bố

trí ngân sách địa phương, phối hợp, lồng ghép với ngân sách tỉnh và huy động tối đa các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười sáu thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *W*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

Châu Ngọc Tuấn